TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 12 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, Điều 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2024 ngày 01/3/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **Đỗ Văn L**, sinh năm 1985

HKTT và nơi ở: thôn N, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

2. Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1991

HKTT: thôn N, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: SA3, V, N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2011 ngày 21 tháng 9 năm 2011.

Quá trình chung sống, anh L, chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung lâu dần cả hai không còn muốn chia sẻ với nhau dẫn đến ảnh hưởng tâm sinh lý vợ chồng khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng cách xa. Vì vậy

anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể về đoàn tụ với nhau được nữa nên anh chị quyết định thuận tình ly hôn. Đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh L, chị N có 02 con chung là Đỗ Tiến M, sinh ngày 26/10/2012 và Đỗ Ngọc K, sinh ngày 12/6/2014. Khi ly hôn, anh chị tự thoả thuận giao con chung Đỗ Tiến M cho chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đỗ Ngọc K cho anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thoả thuận, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L, chị N đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung: Anh L, chị N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[5]. Về công nợ chung: anh L, chị N đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6]. Về lệ phí: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Văn L và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh L, chị N tự thoả thuận giao con chung Đỗ Tiến M cho chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Đỗ Ngọc K cho anh L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thoả thuận, không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L, chị N đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung:* Anh L, chị N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- *Về công nợ chung*: anh L, chị N đều xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Đỗ Văn L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Toà án số 0019900 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh